

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:164/2023/HSPT

Ngày: 26-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Hải Hường

Ông Nguyễn Trung Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 237/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Thân Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Thân Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2023/HSST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Thân Văn T, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Tại: Bắc Giang. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Sòi, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 9/12. Con ông: Thân Quang M, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Trịnh Thị M, sinh năm 1994. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/2/2023 đến ngày 17/5/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện tại ngoại (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và một số người có quyền lợi nghĩa vụ không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn S, xã Đ, thành phố B và anh Thân Văn L, sinh năm 1988 ở cùng thôn có quan hệ họ hàng nội tộc. Anh L phải gọi T là chú. Khoảng năm 2017, T cho anh L vay số tiền 20.000.000 đồng. Đầu tháng 12/2022,

anh L trả T 2.000.000 đồng. T nhiều lần gọi điện yêu cầu anh L trả tiền nhưng anh L không trả.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/01/2023, Thân Văn T đang ở nhà và gọi điện thoại cho anh L đề nghị trả tiền vay nhưng anh L không trả tiền. Hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Anh L thách thức T hẹn đến khu vực ngã ba thôn S, xã Đ đánh nhau. Thời điểm này, anh L đã uống rượu tại đám cưới của gia đình anh Lưu Văn K, sinh năm 2002 ở cùng thôn. Sau đó, anh L đi bộ từ nhà anh K ra điểm hẹn để đợi T. Thấy vậy, anh K và anh Lưu Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn S, xã Đ, thành phố B đi theo sau anh L mục đích xem có sự việc gì. L bảo anh K gọi điện cho T để hẹn đến. Do sợ hai người xảy ra đánh nhau, anh K dùng điện thoại gọi cho T và bảo đừng đến nhưng T không nghe theo. T cầm 01 con dao dài khoảng 80cm (lưỡi dao làm bằng kim loại dài khoảng 60 cm, có vỏ dao bằng gỗ) rồi đi xe máy điện đến ngã ba thôn S để gặp anh L. Khi đến nơi, T đỗ xe ở ngã ba rồi xuống xe, rút dao ra khỏi vỏ gỗ cầm dao đi về phía anh L. Thấy vậy, anh L cũng đi về phía T. Hai người đứng ở tư thế đối diện nhau. Anh L chỉ tay vào mặt T và nói “Ý mày như nào”. T cầm dao bằng hai tay giơ lên chém về phía anh L. Ngay lúc đó, anh L giơ tay trái lên đỡ thì bị T chém trúng vào cẳng tay trái. T lùi lại nhưng anh L vẫn tiếp tục lao tới nên T dùng dao khua trúng vào sườn bên phải. Anh L lao vào ôm T giằng dao nhưng không giằng được và bị ngã xuống đường. Anh L đứng dậy xông vào tiếp tục ôm lấy người T, hai người giằng co nhau. Anh Lưu Văn T, anh Lưu Văn K và những người có mặt ở đó đã vào can ngăn nhưng T và anh L vẫn giằng co nhau. Anh K nhặt vỏ con dao bằng gỗ mà T vứt ở khu vực ngã ba trước đó lao tới vọt nhiều phát vào người T nhưng không gây thương tích. Sau đó, mọi người can ngăn nên T và anh L không xô sát nữa. T cầm theo con dao rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà, chị Trịnh Thị M, sinh năm 1994 là vợ T biết sự việc nên đã cầm con dao vứt tại ao nước trước cửa nhà mục đích không để T tiếp tục sử dụng dao đánh nhau. Anh Thân Văn L bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường tại thôn S, xã Đ, thành phố B phát hiện các dấu vết máu dạng nhỏ giọt trên mặt đường; phát hiện và thu giữ 5 mảnh gỗ hình dạng vỏ kiếm bị vỡ dài khoảng 60cm.

Ngày 14/02/2023, T đến Công an thành phố B đầu thú và khai nhận hành vi dùng dao gây thương tích cho anh L.

*** Về thương tích của anh Thân Văn L**

Giấy chứng nhận thương tích số vào viện 1917 ngày 31/01/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận:

- Anh Thân Văn L vào viện ngày 17/01/2023; ra viện ngày 21/01/2023.
- Tình trạng thương tích lúc vào viện:
 - + Tỉnh, hơi thở mùi rượu.
 - + 01 vết thương khoảng 05 x 01cm 1/3 dưới cẳng tay trái lộ gân đứt, tê bì ngón 4, 5 bàn tay trái.
 - + 01 vết thương khoảng 04 x 1,5cm vùng cánh chậu phải.

+ X-Quang: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái.

- Tình trạng thương tích lúc ra viện: Bệnh nhân ổn định - ra viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1201/2023/TgT ngày 03/02/2023 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo mổ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái + Xquang: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái có mảnh rời, can lệch bên: 23%.

- Thương tích vết sẹo kích thước nhỏ cánh chậu phải: 1%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT: $23\% + 1\% = 24\%$.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 24% (Hai bốn phần trăm).

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật sắc gây lên.

Sau khi ra viện đến ngày 08/02/2023, anh Thân Văn L tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để phẫu thuật vết thương đến ngày 16/02/2023 thì ra viện. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định bổ sung thương tích. Tuy nhiên, anh L có đơn từ chối giám định bổ sung và xác định kết quả giám định thương tích ngày 03/02/2023 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang là đúng với thương tích thực tế của anh L.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu dữ liệu hình ảnh Camera an ninh của gia đình anh Phan Văn C, sinh năm 2002, trú tại thôn Sòi, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang có ghi lại hình ảnh sự việc và trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số: 855/KL-KTHS ngày 13/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1- Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video có tên “887982554222554605.mp4”; dung L 33MB; thời L 04 phút 25 giây lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

2- Trích xuất được 18 hình ảnh thể hiện diễn biến của sự việc có trong 01 file video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

Cơ quan điều tra đã cho Thân Văn T xem lại hình ảnh các mảnh gỗ hình dạng vỏ kiếm thu giữ tại hiện trường, T xác định là vỏ của con dao của T dùng để gây thương tích cho L bỏ lại hiện trường.

Ngày 16/2/2023, Cơ quan điều tra cho Thân Văn T thực hiện hành vi cầm dao chém vào anh Thân Văn L. Kết quả T thực hiện thành thực các tư thế, động tác chém anh L phù hợp với lời khai.

Cơ quan điều tra đã cho anh Phạm Biên C, Lưu Quý C, Lưu Văn K, Thân Văn L, Lưu Văn T nhận dạng ảnh Thân Văn T. Kết quả những người nêu trên nhận đúng ảnh T và xác định nhìn thấy T cầm dao chém anh L.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trịnh Thị M là vợ T đã bồi thường cho anh L 100.000.000 đồng. Anh L không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với con dao là vật chứng vụ án: Chị Trịnh Thị M khai đã vứt xuống ao trước cửa nhà. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không phát hiện và không thu giữ được. Vật chứng khác của vụ án được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Đối với hành vi anh Lưu Văn K có hành vi dùng vỏ dao bằng gỗ đánh vào lưng Thân Văn T mục đích để can ngăn nhưng không gây thương tích; T không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Thân Văn T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2023/HSST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Văn T 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 26/7/2023 bị cáo Thân Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thân Văn T rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo và trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho anh L, anh L nộp đơn xin giảm hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo, gia đình bị cáo con nhỏ, bố đau yếu. Do anh L nợ tiền bị cáo, bị cáo đòi không trả còn hện bị cáo ra ngã ba, khi bị cáo đến nơi anh L lao vào đánh bị cáo và chửi bị cáo, do vậy bị cáo bị kích động nên cầm dao mang theo khua khoắng về phía anh L nên vào tay anh L, đến nay gia đình bị cáo và gia đình anh L đã hòa giải và đi lại bình thường. Do vậy, bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo địa phương để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình các con và bố mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội và không oan. Bản án sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 02 năm 04 tháng tù là phù hợp và đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng.

Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp tiền án phí 200.000 đồng và anh L là người bị hại nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua diễn biến tại phiên tòa và nhận định của bản án sơ thẩm. Thì thấy do anh L nợ bị cáo 20.000.000 đồng, anh L trả được bị cáo 2.000.000 đồng, còn nợ lại 18.000.000 đồng. Bị cáo đòi anh L không trả. Anh L hẹn bị cáo ra ngã ba, bị cáo khi đi mang theo con dao. Đến nơi hẹn anh L nói “ý mày thế nào”, anh L thách thức bị cáo và xông vào bị cáo nên bị cáo dùng dao chém. Do bị hại có một phần lỗi nợ tiền bị cáo không trả còn thách thức bị cáo nên bản án sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là không có căn cứ. Do vậy, tại cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, đã bồi thường cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Văn T 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 08 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Thân Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xác nhận bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tội danh: Khoảng năm 2017, Thân Văn T cho anh Thân Văn L ở cùng thôn vay số tiền 20.000.000 đồng. T nhiều lần yêu cầu anh L trả tiền nhưng anh L không trả nên xảy ra mâu thuẫn. Buổi tối ngày 17/01/2023, T gọi điện cho anh L đề nghị trả tiền thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Anh L thách thức hẹn gặp T tại khu vực ngã ba thôn S, xã Đ, thành phố B. T đem theo một con dao dài khoảng 80cm, lưỡi dao

làm bằng kim loại dài khoảng 60 cm đi xe máy điện từ nhà đến khu vực ngã ba thôn S. Tại đây, T đỗ xe ở ngã ba rồi xuống xe, rút dao ra khỏi vỏ gỗ cầm dao đi về phía anh L. Thấy vậy, anh L cũng đi về phía T. Hai người đứng ở tư thế đối diện nhau. Anh L chỉ tay vào mặt T và nói “Ý mày như nào”. T cầm dao bằng hai tay giơ lên chém về phía anh L. Ngay lúc đó, anh L giơ tay trái lên đỡ thì bị T chém trúng vào cẳng tay trái. T lùi lại nhưng anh L vẫn tiếp tục lao tới nên T dùng dao khua trúng vào sườn bên phải. Anh L lao vào ôm T giằng dao nhưng không giằng được và bị ngã xuống đường. Anh L đứng dậy xông vào tiếp tục ôm lấy người T, hai người giằng co nhau. Anh Lưu Văn T, anh Lưu Văn K và những người có mặt ở đó đã vào can ngăn nhưng T và anh L vẫn giằng co nhau. Hậu quả làm anh L bị thương tích 24%.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2023/HSST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử đối với các bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Về hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử thấy, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo do bị hại (anh L) nợ tiền bị cáo T không trả, bị cáo gọi điện thoại đòi tiền, anh L thách thức hẹn bị cáo đến khu vực ngã ba thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo, bị hại đều đã được khuyên ngăn nhưng vẫn ra điểm hẹn thách thức nhau. Tại điểm hẹn bị cáo T và anh L đứng đối diện nhau, anh L chỉ tay vào mặt T nói “Ý mày thế nào”, T cầm dao chém anh L, anh L dơ tay trái lên đỡ thì trúng vào cẳng tay trái của anh L. Bị cáo T lùi lại nhưng anh L vẫn tiếp tục lao tới nên T khua dao trúng vào sườn bên phải của anh L. Hai bên tiếp tục lao vào giằng co sau đó được mọi người can ngăn. Hành vi phạm tội của bị cáo do nguyên nhân có lỗi một phần của người bị hại. Do vậy, bản án sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là chưa xem xét kỹ nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Nên xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 02 năm 04 tháng tù là phù hợp và khoan hồng đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai nộp án phí sơ thẩm, bị hại tiếp tục nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng. Để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành công dân tốt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Thân Văn T, sửa bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Văn T 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 08 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/9/2023).

Giao bị cáo Thân Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo Thân Văn T đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001107 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Thân Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền